

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Đức

Bà Nông Thị Giới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2020/TLST - HNGĐ ngày 12/6/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Phạm Hồng Qu, sinh năm 1983 (Có mặt)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 7, ấp ThK, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Hồng Qu trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Ch tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước vào ngày 04/12/2017. Sau khi kết hôn ông và bà Ch sinh sống tại tổ 7, ấp Th K, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bà Ch không tôn trọng chồng và bố mẹ chồng, coi thường gia đình chồng, thường xuyên

dùng những từ ngữ thô tục, hỗn láo đối với bố mẹ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Hiện nay, Ông và bà Ch đã sống ly thân với nhau không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà Ch có một con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2015. Ngoài ra không có nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà Ch không có mang thai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Ch. Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu sau khi ly hôn, ông trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung ông và bà Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đó là, sau khi ly hôn ông đồng ý để bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông cấp sẽ dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch vắng mặt, tại bản tự khai ngày 06/7/2020, bà Chung trình bày:*

Bà và ông Phạm Hồng Qu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước vào ngày 04/12/2017. Bà và ông Qu chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Hiện tại bà và ông Qu không còn chung sống với nhau và không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông Qu có một con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2015. Ngoài ra không có nhận ai làm con nuôi, hiện tại bà không có mang thai.

Ông Qu yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý vì bà còn thương chồng, thương con. Trong trường hợp Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ xác định được quan hệ hôn nhân của bà và ông Qu mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, giải quyết cho ông Qu ly hôn với bà thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi

đưỡng con chung và yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Qu tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn ông Phạm Hồng Qu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Ch. Sau khi ly hôn, bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2015, ông Qu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/ 1 tháng. Về án phí ông Qu phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn ông Phạm Hồng Qu (Sau đây gọi tắt là ông Qu) khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Ch (Sau đây gọi tắt là bà Ch) theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do bị đơn bà Ch hiện đang cư trú tại tổ 7, ấp ThK, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long. Quá trình giải quyết vụ án, bà Ch có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ch.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Qu và bà Ch tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước vào ngày 04/12/2017. Việc kết hôn của ông Qu và bà Ch là đúng theo quy định tại

Điều 9 và không vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về mâu thuẫn vợ chồng*: Căn cứ biên bản xác minh ngày 10/8/2020 tại ấp Thanh Kiều thể hiện: Quá trình chung sống, ông Qu, bà Ch xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ, đánh nhau, hiện nay ông Qu, bà Ch đã sống ly thân với nhau. Nội dung biên bản xác minh trên là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của ông Qu, bà Ch trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

[4] *Về hòa giải đoàn tụ*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng nguyên đơn ông Qu cương quyết yêu cầu ly hôn với bà Ch nên không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích các nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, các hậu quả về xã hội và gia đình sau khi vợ chồng ly hôn, nhưng ông Qu vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Ch.

[5] *Căn cứ pháp lý*: Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân giữa ông Qu và bà Ch trở nên trầm trọng, ông Qu và bà Ch đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Qu đối với bị đơn bà Ch.

[6] *Về con chung*: Ông Qu và bà Ch có 01 con chung tên là Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2015. Quá trình giải quyết vụ án tại phiên hòa giải, bà Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/ 1 tháng. Ông Qu cũng đồng ý để bà Ch trực tiếp nuôi con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Qu đồng ý để bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Ch là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Qu, bà Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 điều 27 và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*” “*Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với vụ án dân sự không có giá ngạch*”. Do đó, nguyên đơn ông Qu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Qu. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Qu và bà Ch, sau khi ly hôn, bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2015. Ông Qu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/ 1 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động. Về án phí ông Qu phải chịu là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 điều 27 và Danh mục án phí lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hồng Qu.

Ông Phạm Hồng Qu, sinh năm 1983 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1985.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 08/8/2015. Ông Phạm Hồng Qu cấp dưỡng

nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/ 1 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động.

Ông Phạm Hồng Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hồng Qu phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông Qu đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004920 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Ông Qu phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã Thanh Lương, Tx Bình Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Đức**